

Số: 165/TB-ĐGTS

Bình Phước, ngày 22 tháng 11 năm 2023

## THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;*

*Căn cứ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 01/HĐ-DVĐGTS ngày 22/11/2023 giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản*

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước thông báo đấu giá tài sản với nội dung sau:

- 1. Tổ chức đấu giá:** Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước  
Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước
- 2. Người có tài sản đấu giá:** Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản  
Địa chỉ: Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
- 3. Tên tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất 46 lô đất ở tại khu X, Y thuộc khu TTHC huyện Hớn Quản.
  - Diện tích phân lô dân cư: từ 199,8m<sup>2</sup>/lô đến 200.20m<sup>2</sup>/lô.
  - Tổng diện tích 46 lô: 9.200,80m<sup>2</sup> (Chín ngàn hai trăm phẩy tám mươi mét vuông).  
(Có danh sách 46 lô đất kèm theo)
  - Hạ tầng kỹ thuật: Khu đất tiếp giáp đường giao thông nhựa Quốc lộ 14, có điện chiếu sáng;
  - Loại đất: Đất ở đô thị (OTD).
  - Hạ tầng cơ sở kỹ thuật:
    - + Điện chiếu sáng và sinh hoạt: Đấu nối với đường dây hạ thế đường Đông Tây 4, Đông Tây 4b.
    - + Hệ thống thoát nước mặt: Trong khu vực được bố trí hệ thống thoát nước dọc theo đường Đông Tây 4, Đông Tây 4b.
    - + Hệ thống thoát nước thải: Chủ yếu sử dụng hầm tự thấm.
    - + Hệ thống cấp nước: Xây dựng giếng khoan, giếng đào.
    - + Xử lý rác thải: Chủ yếu rác thải sinh hoạt tổ chức thu gom trong ngày và dùng phương tiện vận chuyển về bãi rác chung của huyện.
  - Mục đích: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
  - Thời hạn sử dụng: Lâu dài



4. **Nơi có Tài sản:** khu X, Y thuộc TTHC huyện Hớn Quản tiếp giáp các đường Đông Tây 4, Đông Tây 4b, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

5. **Giá khởi điểm:** 76.890.536.000 đồng (Bảy mươi sáu tỷ, tám trăm chín mươi triệu, năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng)

6. **Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Thời gian bán hồ sơ: Từ ngày 23/11/2023 đến 17h00 ngày 15/12/2023

- Địa điểm bán hồ sơ: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản.

7. **Thời gian, địa điểm xem tài sản:**

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 27/11/2023 đến ngày 29/11/2023 (Trong giờ hành chính)

- Địa điểm xem tài sản: Tại khu X, Y thuộc TTHC huyện Hớn Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Khách hàng liên hệ anh Huy sdt: 090.9991414.

8. **Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- Thời gian đăng ký: Từ ngày 23/11/2023 đến 17h00 ngày 15/12/2023

- Địa điểm đăng ký: tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản.

- **Đối tượng và điều kiện đăng ký:**

➤ **Đối tượng đăng ký:** Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai năm 2013 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 điều 17a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 10/2023/NĐ/CP ngày 03/04/2023 của Chính Phủ có nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

➤ **Điều kiện Đăng ký:** Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.

Trên cùng một lô đất đấu giá thì một hộ gia đình chỉ được một cá nhân đăng ký tham gia đấu giá.

Có đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

Thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp các khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ đấu giá theo đúng thời gian quy định khi đăng ký tham gia đấu giá.

**Cách thức đăng ký:** Người đăng ký tham gia đấu giá phải trực tiếp đi đăng ký (Nếu không trực tiếp đi đăng ký tham gia đấu giá thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của



pháp luật) và nộp Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại địa điểm Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hớn Quản

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

➤ Đơn đăng ký tham gia đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước phát hành;

➤ Cam kết xem tài sản đấu giá;

➤ Một trong các loại giấy tờ sau: bản sao Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân có chứng thực của người đăng ký tham gia đấu giá hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

#### 9. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Dự kiến bắt đầu từ **08 giờ Ngày 18/12/2023**

- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện Hớn Quản.

#### 10. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước

##### - Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá phải nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá là 500.000 đồng /hồ sơ/1 lô.

##### - Tiền đặt trước

Tiền đặt trước: 20% (Hai mươi phần trăm) trên giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Thời gian nộp tiền đặt trước từ ngày **13/12/2023, 14/12/2023** đến **17h00** ngày **15/12/2023**. Nếu người tham gia đấu giá có nhu cầu nộp tiền trước thời gian quy định trên là hoàn toàn tự nguyện và phải thỏa thuận với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản

#### 11. Hình thức, phương thức đấu giá.

- **Phương thức đấu giá:** Phương thức trả giá lên.

- **Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

Mọi tổ chức có nhu cầu xin liên hệ tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Tân Phú, Đồng Xoài, Bình Phước.

Thông báo này đăng trên Báo Bình Phước và đồng thời được đăng tải trên Website của Cục Quản lý Công sản: <http://taisancong.vn>; Website của Cổng thông tin điện tử Bình Phước: <http://binhphuoc.gov.vn>; Website Sở Tư Pháp: <http://tuphap.binhphuoc.gov.vn>; Website của trang thông tin điện tử chuyên ngành về ĐGTS: <https://dgts.moj.gov.vn/>.

#### Nơi nhận:

- Đăng Website;
- Niêm yết;
- Lưu VT, HS./



**GIÁM ĐỐC**

*Ngô Diên Long*





**DANH SÁCH 46 LÔ ĐẤT Ở TẠI KHU X, Y**  
**THUỘC KHU TTHC HUYỆN HÓN QUẢN, THỊ TRẤN TÂN KHAI, HUYỆN**  
**HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

TT	Ký hiệu lô	Số thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )		Thành tiền (đồng)		Ghi chú
				UBND	Thị trường	UBND	Thị trường	
1	X-5	512	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
2	X-6	511	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
3	X-7	510	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
4	X-8	509	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
5	X-9	508	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
6	X-10	507	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
7	X-11	506	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
8	X-12	505	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
9	X-13	504	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
10	X-14	503	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
11	X-15	502	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
12	X-16	501	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
13	X-17	500	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
14	X-18	499	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
15	X-19	498	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
16	X-20	497	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
17	X-21	496	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
18	X-22	495	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
19	X-23	494	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
20	X-24	493	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
21	X-25	492	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông Tây 4b
22	X-26	491	200,2	2.100.000	8.300.000	420.420.000	1.661.660.000	Đông



TT	Ký	Số	Diện	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )		Thành tiền (đồng)		Ghi chú
								Tây 4b
23	Y-34	799	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
24	Y-35	800	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
25	Y-36	801	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
26	Y-37	802	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
27	Y-38	803	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
28	Y-39	804	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
29	Y-43	808	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
30	Y-44	809	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
31	Y-45	810	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
32	Y-46	811	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
33	Y-47	812	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
34	Y-48	813	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
35	Y-49	814	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
36	Y-50	815	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
37	Y-51	816	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
38	Y-52	817	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
39	Y-53	818	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
40	Y-54	819	199,8	2.100.000	8.300.000	419.580.000	1.658.340.000	Đông Tây 4b
41	Y-22	841	200,0	2.400.000	8.736.580	480.000.000	1.747.316.000	Đông Tây 4
42	Y-23	842	200,0	2.400.000	8.736.580	480.000.000	1.747.316.000	Đông Tây 4
43	Y-24	843	200,0	2.400.000	8.736.580	480.000.000	1.747.316.000	Đông Tây 4
44	Y-25	844	200,0	2.400.000	8.736.580	480.000.000	1.747.316.000	Đông Tây 4
45	Y-26	845	200,0	2.400.000	8.736.580	480.000.000	1.747.316.000	Đông Tây 4
46	Y-27	846	200,0	2.400.000	8.736.580	480.000.000	1.747.316.000	Đông Tây 4
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>9.200,8</b>			<b>19.681.680.000</b>	<b>76.890.536.000</b>	